

Số: 314/BC-UBND

Nam Đông, ngày 15 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên Huế.

Thực hiện Chương trình cải cách hành chính (CCHC) Nhà nước năm 2021, Công văn số 1588/SNV-CCHC ngày 28/12/2020 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và báo cáo CCHC định kỳ năm 2021; UBND huyện Nam Đông báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

- Nhằm triển khai, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 28/12/2020 về công tác cải cách hành chính Nhà nước năm 2021.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương, UBND huyện đã phân công cụ thể trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch như: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Đến nay, 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương đều ban hành kế hoạch cải cách hành chính để triển khai thực hiện, cụ thể hóa các nhiệm vụ để không ngừng nâng cao hiệu quả, chất lượng trong công tác cải cách hành chính.

- Mức độ hoàn thành kế hoạch: Theo Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 28/12/2020 về công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2021 có 06 nhiệm vụ chính (cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử) với 65 nhiệm vụ cụ thể; UBND huyện đã phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện. Tính đến thời điểm hiện nay đã hoàn thành 47/65 nhiệm vụ mà kế hoạch đã đề ra từ đầu năm (đạt 72,31%); kết quả thực hiện các nhiệm vụ được nêu cụ thể tại các nội dung trong báo cáo.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác cải cách hành chính

- Xác định chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính là một trong các giải pháp trọng tâm, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung thực hiện các nhiệm vụ đã nêu trong kế hoạch cải cách hành chính, phân

công trách nhiệm, quy định mối quan hệ phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm bảo đảm cho việc quản lý, điều hành công tác cải cách hành chính thống nhất, đồng bộ từ huyện đến cơ sở, phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện.

- Ngoài ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 để triển khai, thực hiện, trong 6 tháng đầu năm 2021, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực làm cơ sở triển khai đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra đối với công tác cải cách hành chính trên địa bàn, cụ thể:

+ Kế hoạch thực hiện chương trình cải cách hành chính gắn với phát triển chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh;

+ Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và thực hiện ý kiến chỉ đạo năm 2021;

+ Kế hoạch tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn năm 2021;

+ Quyết định ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021;

+ Kế hoạch thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh huyện Nam Đông năm 2021 theo Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh;

+ Thực hiện chuyển đổi IPv4 sang IPv6 cho hệ thống công nghệ thông tin, Internet của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện;

+ Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2021;

+ Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021;

+ Quyết định ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021;

+ Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2021;

+ Kế hoạch triển khai, phổ biến pháp luật năm 2021;

+ Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2021;

+ Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện năm 2021;

+ Kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng năm 2021;

+ Quyết định về việc ban hành chính sách chất lượng áp dụng tại UBND huyện theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015;

+ Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng huyện năm 2021;

+ Triển khai chương trình Chuyển đổi số huyện Nam Đông đến năm 2025 và định hướng phát triển đến năm 2030;

+ Kiểm tra định kỳ và đột xuất việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện năm 2021;

+ Các Quyết định, công văn, thông báo, kế hoạch đôn đốc triển khai các nhiệm vụ trong kế hoạch cải cách hành chính, nâng lương, xếp lương, điều động, bổ nhiệm CBCCVC, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 từ huyện đến các xã, thị trấn.

3. Công tác kiểm tra cải cách hành chính; kỷ cương, kỷ luật hành chính

a) Về kiểm tra cải cách hành chính

Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 12/01/2021 về kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và thực hiện ý kiến chỉ đạo năm 2021, bảo đảm ít nhất 30% cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra. Theo đó, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của UBND huyện về thành lập đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và thực hiện ý kiến chỉ đạo năm 2021. Việc kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021 tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được hoàn thành trong quý III năm 2021.

b) Về kiểm tra kỷ cương, kỷ luật hành chính

Nhằm tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32/CT-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh kỷ cương, kỷ luật hành chính trên địa bàn và Quyết định số 1847/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ và Chỉ thị số 26/CT-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; nhằm không ngừng nâng cao văn hóa công vụ, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đảm bảo tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động thực thi nhiệm vụ, công vụ; đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân, xã hội, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 về việc kiện toàn thành viên Tổ Công tác về kiểm tra công vụ; văn bản triển khai thực hiện Kế hoạch số 274/KH-TCT ngày 09/3/2021 của Tổ công tác số 1614/QĐ-UBND (số 384/UBND-NV ngày 29/3/2021). Theo đó, Tổ Công tác đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-TCT ngày 08/3/2021 về kiểm tra công vụ năm 2021.

4. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

- Ngày 23/12/2020 UBND huyện ban hành Kế hoạch số 173/KH-UBND về tuyên truyền công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện năm 2021. Xác định trọng tâm tuyên truyền hướng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị, cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện. Qua đó 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành kế hoạch, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình để triển khai, thực hiện tuyên truyền công tác cải cách hành chính đạt hiệu quả cao nhất.

- Đồng thời chỉ đạo các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nội dung tuyên truyền dưới nhiều hình thức như: Xây dựng các bản tin, chuyên mục về cải cách hành chính, thiết kế pa nô và phát hành rộng rãi các tài liệu, tờ gấp tuyên truyền về cải cách hành chính, tham gia các lớp tập huấn, phổ biến và quán triệt các nội dung công tác cải cách hành chính; lồng ghép triển khai tuyên truyền công tác cải cách hành chính thông qua các buổi biểu diễn văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện đặc biệt của quê hương, đất nước; thường xuyên kịp thời cập nhật các thủ tục hành chính đã được sửa đổi, bổ sung lên Trang thông tin điện tử; niêm yết công khai, minh bạch các thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công huyện và Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân có thể tra cứu, tìm hiểu thông tin một cách nhanh nhất.

- Trong 6 tháng đầu năm 2021, đã thay mới 02 pano tuyên truyền cải cách hành chính tại Trung tâm Hành chính công huyện và UBND xã Hương Xuân; tiến hành treo 40 băng rôn, cờ thả tuyên truyền CCHC; đã sản xuất phát sóng 54 tin, bài về cải cách hành chính phát trên hệ thống đài truyền thanh - truyền hình huyện; đăng tải 109 tin bài trên Trang thông tin điện tử huyện; cấp xã trên 70 tin bài tuyên truyền về công tác cải cách hành chính.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về cải cách thể chế

a) Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật

- Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải đảm bảo đúng quy trình, các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đều được xem xét về sự cần thiết trước khi ban hành văn bản, đối tượng và phạm vi điều chỉnh của văn bản nhằm từng bước nâng cao chất lượng, tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ và mang tính khả thi cao theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Trong 6 tháng đầu năm 2021, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành 01 văn bản quy phạm pháp luật (01 Nghị quyết), các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng thẩm quyền, nội dung của văn bản phù hợp với quy định của Hiến pháp, pháp luật và đủ điều kiện để ban hành.

b) Rà soát văn bản quy phạm pháp luật và việc tổ chức thực hiện, kiểm tra thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật

Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 18/01/2021 về việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện năm 2021 và Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 18/01/2021 về việc kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện năm 2021. Đến nay, đã thực hiện kiểm tra 03 văn bản QPPL (03 Nghị quyết) theo thẩm quyền, qua kiểm tra chưa phát hiện có văn bản trái với quy định của pháp luật, một số văn bản chủ yếu sai về thể thức, kỹ thuật trình bày nên đã đề nghị tự sửa đổi cho đúng theo quy định. Hiện tại đang tiến hành kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL để có cơ sở báo cáo cho cấp có thẩm quyền theo đúng quy định.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

a) Về công tác kiểm soát thủ tục hành chính

- Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 và Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 về việc ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo nội dung kế hoạch đã đề ra; đồng thời xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc xây dựng văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ; kiểm soát việc thực hiện công bố thủ tục hành chính; rà soát các quy định hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nghiên cứu đề xuất cải tiến thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân tổ chức về quy định hành chính; nâng cao năng lực cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; công tác kiểm tra, giám sát; chế độ thông tin báo cáo. Hiện nay, UBND huyện đã giao cho Văn phòng HĐND và UBND huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo kế hoạch mà tỉnh, huyện giao để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền giữ nguyên, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các thủ tục hành chính.

- Trong 6 tháng đầu năm 2021, UBND huyện không nhận được trường hợp khiếu nại cũng như các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện cho công dân và tổ chức có nhu cầu.

b) Về công khai thủ tục hành chính

- Trung tâm Hành chính công huyện và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các xã, thị trấn tiếp tục công khai đầy đủ bộ thủ tục hành chính và kịp thời niêm yết các thủ tục hành chính khi có sửa đổi, bổ sung của các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết, mức thu phí, lệ phí, đường dây nóng tại Trung tâm Hành chính công huyện; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các xã, thị trấn và trên Trang thông tin điện tử các cấp giúp cho tổ chức và cá nhân dễ dàng tìm hiểu và thực hiện khi có yêu cầu.

- Trong 6 tháng đầu năm 2021, Trung tâm Hành chính công huyện tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát, bổ sung và niêm yết công khai các TTHC theo quy định tại Trung tâm Hành chính công và trên Trang thông tin điện tử của huyện, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch, cụ thể như sau:

+ Công bố 05 TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Biển và Hải đảo theo Quyết định số 992/QĐ-UBND ngày 05/05/2021 của UBND tỉnh.

+ Công bố 08 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh theo Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND tỉnh.

+ Công bố 29 TTHC được chuẩn hóa và 09 TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Nội vụ theo Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh.

+ Công bố 01 TTHC được chuẩn hóa trong lĩnh vực Nuôi con nuôi theo Quyết định số 621/QĐ-UBND ngày 23/3/2021 của UBND tỉnh.

+ Công bố 07 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bảo hiểm xã hội tỉnh theo Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 22/3/2021 của UBND tỉnh.

+ Công bố 01 TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Người có công theo Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 18/3/2021 của UBND tỉnh.

+ Công bố 01 TTHC trong lĩnh vực An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng theo Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 30/01/2021 của UBND tỉnh.

+ Công bố 04 TTHC trong lĩnh vực Công chức, viên chức và 02 TTHC trong lĩnh vực Chính quyền địa phương (thủ tục liên thông) theo Quyết định 1150/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh.

- Mọi quan hệ giữa cơ quan chuyên môn với tổ chức, công dân được cải thiện, thông qua các biện pháp như cải cách TTHC gắn liền với thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; công khai hóa, minh bạch hóa các quy định về TTHC; TTHC được rà soát, sửa đổi, bãi bỏ theo hướng đơn giản hóa, thuận tiện cho người dân và các tổ chức.

c) Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Tiếp tục duy trì nề nếp thực hiện cơ chế một cửa tại Trung tâm Hành chính công huyện và Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các xã, thị trấn trong giải quyết các thủ tục hành chính đối với tổ chức, cá nhân đảm bảo đúng quy định.

- Đối với cấp huyện:

+ Tiếp tục thực hiện Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, thường xuyên kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Hành chính công huyện. Triển khai thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

+ Đến nay, cấp huyện có 364/364 TTHC (tỷ lệ 100%) được đưa vào thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Đưa 364 TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; trong đó: có 120 TTHC dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và 175 TTHC dịch vụ công trực tuyến mức độ 3. Đồng thời, công bố 28 TTHC thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích (Quyết định số 3102/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh).

+ Công tác tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công phát huy hiệu quả, hạn chế số lượng hồ sơ giải quyết chậm trễ; các thủ tục hành chính được công khai minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức dễ tiếp cận khi đến giao dịch.

+ Thực hiện nghiêm túc những nội dung trong quá trình tiếp nhận và hẹn trả kết quả: Có sổ theo dõi, 100% hồ sơ đều được lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả, phiếu theo dõi giải quyết hồ sơ; các hồ sơ trả lại đều có văn bản hoàn

trả hồ sơ; hồ sơ bổ sung, điều chỉnh đều được xuất phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

+ 100% hồ sơ TTHC của tổ chức, công dân khi hoàn thành được hướng dẫn đánh giá mức độ hài lòng trực tuyến tại hệ thống Dịch vụ công; 100% hồ sơ đạt mức “hài lòng” và “rất hài lòng”. Kết quả đánh giá tỷ lệ mức độ khảo sát kết quả hài lòng hàng tháng, hàng quý của tổ chức, cá nhân được tổng hợp theo các tiêu chí và niêm yết tại Trung tâm Hành chính công và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của huyện.

+ Tổng số hồ sơ giải quyết nhiều ngày (có ghi phiếu hẹn) và hồ sơ giải quyết trong ngày (không ghi phiếu hẹn) trong 6 tháng đầu năm 2021 là 1.919 hồ sơ (*Từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/6/2021*). Trong đó:

Đã giải quyết 1.791 hồ sơ, giải quyết đúng và trước hạn 1.779 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,3%; 12 hồ sơ giải quyết trễ hạn, chiếm tỷ lệ 0,7% (*có phụ lục kèm theo*).

Hồ sơ chưa đến hạn, đang xử lý: 128 hồ sơ; không có hồ sơ đang giải quyết quá hạn.

+ Hồ sơ đăng ký trực tuyến: Trong 6 tháng đầu năm 2021 có 724 hồ sơ được đăng ký trực tuyến, đạt tỷ lệ 37,73%; không có hồ sơ đăng ký nộp và trả kết quả qua dịch vụ Bru chính công ích.

Đa số hồ sơ trễ hạn chiếm tỷ lệ nhỏ trong tổng số hồ sơ đã giải quyết chủ yếu nằm trong lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện. Nguyên nhân trễ hạn chủ yếu là do: một số hồ sơ cần phải xác minh cụ thể, hồ sơ yêu cầu chỉnh sửa bổ sung giữa cấp xã - huyện - tỉnh; do quá trình đóng nghĩa vụ tài chính của cá nhân, tổ chức chưa đúng thời gian và do các nguyên nhân khách quan khác, kể cả từ phía người nộp hồ sơ.

- *Đối với cấp xã:*

+ UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tiếp tục triển khai thực hiện tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã theo Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND các xã, phường, thị trấn và theo các quyết định mới nhất quy định về thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; niêm yết đầy đủ các thủ tục hành chính tại cơ quan và trên Trang thông tin điện tử của địa phương để cho công dân, tổ chức, doanh nghiệp biết và thực hiện.

+ Trong 6 tháng đầu năm 2021, tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các xã, thị trấn đã tiếp nhận 3.881 hồ sơ (*từ ngày 15/12/2020 - 14/6/2021*), trong đó:

Hồ sơ đang giải quyết 42 hồ sơ; hồ sơ đã giải quyết 3.839 hồ sơ, trong đó: giải quyết trước hạn và đúng hạn: 3.795 hồ sơ, đạt 99%; trễ hạn 44 hồ sơ chiếm 1% (*có phụ lục kèm theo*).

Đến nay, cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Trung tâm Hành chính công huyện và các xã, thị trấn được đầu tư cơ bản và hiện đại đáp ứng nhu cầu làm

việc và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan, đơn vị

- Tình hình tổ chức thực hiện rà soát về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của các cơ quan, đơn vị:

+ Trình Sở Nội vụ, UBND tỉnh xem xét, phân loại đơn vị hành chính đối với xã Hương Xuân; cho chủ trương sắp xếp cơ quan hành chính thuộc UBND huyện; trình Sở Y tế văn bản tham gia ý kiến về mô hình tổ chức Phòng Y tế cấp huyện.

+ Ban hành quyết định giao biên chế công chức năm 2021; phân bổ số lượng người làm việc năm 2021 cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc UBND huyện; phân bổ số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP năm 2021; kiện toàn thành viên Tổ Công tác về kiểm tra công vụ.

- Tình hình quản lý và sử dụng biên chế tại cơ quan, đơn vị: Việc quản lý biên chế hành chính sự nghiệp của huyện đã thực hiện đúng theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Các cơ quan, đơn vị được giao biên chế đã thực hiện việc quản lý, sử dụng biên chế được giao đúng quy định.

Trên cơ sở số biên chế UBND tỉnh giao năm 2021 là 1.022 biên chế, UBND huyện đã giao cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và UBND các xã, thị trấn cụ thể:

+ Tổng số viên chức được giao là 710, hiện tại có mặt là 654 viên chức.

+ Tổng số công chức được giao là 69, hiện tại có mặt là 66 công chức (*giảm 02 công chức so với quý I/2021 do 01 công chức được điều động đến nhận công tác tại cơ quan thuộc khối Đảng và 01 công chức nghỉ hưu*).

+ Tổng số hợp đồng được giao theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP là 45 người, hiện tại có mặt là 44 người.

+ Đối với cấp xã, tổng số biên chế được giao là 198, hiện tại có mặt là 202 biên chế (hiện nay, dôi dư 04 biên so với Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ); theo đó UBND huyện đã giao biên chế theo loại xã (có 09/10 xã loại 02 giao 20 biên, 01/10 xã loại 03 giao 18 biên).

b) Công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước

- Công tác Thanh tra, kiểm tra hành chính: Trong 6 tháng đầu năm đã và đang thực hiện 02 cuộc thanh tra. Đến nay, đã kết thúc 01 cuộc thanh tra đột xuất về quản lý, sử dụng đất của 07 hộ gia đình, cá nhân tại thị trấn Khe Tre; đang thực hiện một cuộc thanh tra chuyên đề diện rộng đất lâm nghiệp tại thị trấn Khe Tre, xã Thượng Long, xã Thượng Quảng theo kế hoạch của thanh tra tỉnh.

- Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của UBND huyện phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2021 và ban hành Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 về điều chỉnh Kế hoạch thanh tra năm 2021.

- Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư: Tiếp dân định kỳ trong 6 tháng đầu năm là 30 buổi (*tăng 10 buổi so cùng kỳ*). Cụ thể, 24 buổi tại Ban Tiếp công dân huyện không có kiến nghị, phản ánh; 06 buổi tại 06 xã: Thượng Long, Thượng Quảng, Hương Phú (*do lãnh đạo tỉnh chủ trì*), Hương Sơn, Thượng Nhật và Thượng Lộ, có 30 người tham gia với 30 kiến nghị, phản ánh (*tăng 3 kiến nghị so với cùng kỳ*). Duy trì tiếp công dân thường xuyên tại Ban Tiếp công dân huyện của lãnh đạo HĐND và UBND huyện có 12 người tham gia với 12 đơn kiến nghị, phản ánh (*giảm 18 kiến nghị so với cùng kỳ*), các đơn kiến nghị đã được lãnh đạo UBND huyện chỉ đạo các cơ quan chức năng tham mưu giải quyết kịp thời. Tiếp công dân đột xuất không có. Các ý kiến, kiến nghị của công dân tập trung chủ yếu các nội dung: Đề nghị hỗ trợ tài sản trên đất khi làm Thủy điện Thượng Lộ; lấn chiếm đất ruộng; điều chỉnh và cấp lại Giấy CNQSD đất; xin khắc phục hiện trạng thửa đất; tranh chấp đất sản xuất,... Các kiến nghị, phản ánh của công dân được lãnh đạo Huyện trả lời trực tiếp, đồng thời ban hành 13 văn bản để chỉ đạo các cơ quan chức năng, các xã, thị trấn giải quyết theo đúng thẩm quyền. Tuy nhiên, có 02 vụ việc phức tạp hiện nay đang giải quyết.

- Việc thực hiện kết luận thanh tra: UBND huyện ban hành Công văn số 1517/UBND-TNMT ngày 03/12/2020 chỉ đạo các xã, thị trấn đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nội dung trong Kết luận 270/KL-UBND ngày 02/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh. Đồng thời, đã ban hành Báo cáo số 555/BC-UBND ngày 24/11/2020 kết quả thực hiện Kết luận 270/KL-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh theo yêu cầu Công văn số 749/TTr-P3 ngày 04/11/2020 của Thanh tra tỉnh và báo cáo số 194/BC-UBND ngày 14/4/2021 của UBND huyện về kết quả thực hiện kết luận 270/KL-UBND cho Tổ công tác 485 của UBND tỉnh. Chỉ đạo Thanh tra huyện theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm các Kết luận, Quyết định xử lý sau thanh tra đã có hiệu lực.

- Công tác kiểm tra chuyên ngành, liên ngành:

+ Kiểm tra chuyên ngành: Phòng Văn hóa - Thông tin huyện thực hiện 03 cuộc kiểm tra tại 18 cơ sở gồm: kinh doanh karaoke, lưu trú, điện tử có 05 cơ sở vi phạm về giờ giấc kinh doanh, đoàn kiểm tra đã nhắc nhở, đề nghị cơ sở kinh doanh rút kinh nghiệm.

+ UBND huyện thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành, gồm: Phòng Văn hóa-Thông tin, Phòng Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Kinh tế - Hạ tầng, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, Công an huyện. Đoàn đã tiến hành 03 cuộc kiểm tra về dịch vụ văn hóa và hàng hóa, giá cả, tình hình lưu thông hàng hóa trong dịp tết Nguyên Đán tại 195 cơ sở. Kết quả xử lý vi phạm 02 cơ sở với mức phạt 15.000.000 đồng do chưa có giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, nhắc nhở 01 đơn vị. Có 21 cơ sở kinh doanh hàng hóa buộc phải tiêu hủy sản

phẩm tại chỗ do hết hạn sử dụng, trong đó xử phạt hành chính 01 cơ sở kinh doanh 500.000 đồng.

Ngoài ra, Đoàn kiểm tra liên ngành đã tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật bảo vệ môi trường và hoạt động khoáng sản tại mỏ đá Thượng Long do Tập đoàn Trường thịnh khai thác, Đoàn kiểm tra đã yêu cầu Tập đoàn đình chỉ khai thác và đưa tất cả các phương tiện khai thác ra khỏi khu vực mỏ đá.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức

- Trình Sở Nội vụ văn bản góp ý dự thảo Thông tư quy định vị trí việc làm công chức thuộc lĩnh vực Nội vụ và nguyên tắc xác định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực Nội vụ.

- Ban hành quyết định điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện.

b) Về cán bộ, công chức cấp xã

Hiện nay, việc sắp xếp, bố trí số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã đúng số lượng theo quy định của pháp luật. Tính đến nay, tổng số cán bộ, công chức cấp xã được giao 198 người, số biên được bố trí cán bộ, công chức cấp xã 202 người (dư 04 biên so với Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ), trong đó: cán bộ có 98 người, công chức 104 người.

- Số lượng cán bộ cấp xã đạt chuẩn có 97/98 người, đạt 98,98%; không đạt chuẩn 01/98 người, chiếm tỷ lệ 1,02% (tuy nhiên theo Thông tư số 04/TT-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thì hiện nay 100% cán bộ cấp xã điều đạt chuẩn).

- Số lượng công chức cấp xã đạt chuẩn 104/104 người, đạt 100%.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ngày càng được chuẩn hóa về mặt chuyên môn nghiệp vụ, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

c) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Công tác quản lý đội ngũ CBCCVC được thực hiện thường xuyên, liên tục, chặt chẽ. Công tác tuyển dụng công chức, viên chức; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị, địa phương được thực hiện dân chủ, công khai, bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn và quy trình. Các chế độ chính sách đối với CBCCVC được thực hiện kịp thời và đúng quy định của nhà nước, cụ thể:

- Trình UBND tỉnh, Sở Nội vụ xem xét, phê duyệt kết quả kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên huyện Nam Đông năm 2020; giải quyết chế độ chính sách tinh giản biên chế đối với 02 trường hợp; đồng ý điều động 01 công chức đến nhận công tác tại cơ quan thuộc Huyện ủy Nam Đông và tiếp nhận 01 công chức từ Huyện ủy Nam Đông.

- Trình Ban Thường vụ Huyện ủy thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị trước khi bổ nhiệm cán bộ quản lý trường học. Đồng thời, tham mưu UBND huyện văn bản thẩm định nhân sự trước khi điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với 05 trường hợp thuộc thẩm quyền; thống nhất chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm chức danh Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hương Hòa và Phó Hiệu trưởng Trường THCS thị trấn Khe Tre; bổ nhiệm lại đối với 12 Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non và Trường Tiểu học thuộc thẩm quyền quản lý của UBND huyện.

- Quyết định bổ nhiệm Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; bổ nhiệm lại Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện; điều động và bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Tiểu học và THCS Nam Phú, Hiệu trưởng Trường THCS Khe Tre, Hiệu trưởng Trường THCS Hương Hòa; bổ nhiệm lại 12 cán bộ quản lý giáo dục; cử phụ trách trường Tiểu học và Trung học cơ sở Kim đồng; phê duyệt danh sách bổ sung quy hoạch chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường học thuộc UBND huyện, giai đoạn 2020-2025; điều động 01 công chức cấp huyện, 09 viên chức ngành giáo dục; tiếp nhận 01 viên chức giáo dục; chuyển đổi vị trí công tác đối với 02 công chức cấp xã; miễn nhiệm chức danh Phó Trưởng Công an xã đối với 11 trường hợp; miễn nhiệm và bổ nhiệm Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã Thượng Quảng; cử 50 cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng; bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với 31 giáo viên; hưởng phụ cấp thâm niên đối với 10 công chức nguyên Trưởng công an của các xã, thị trấn (*Hương Lộc, Hương Giang, Hương Hòa, Thượng Quảng, Thượng Lộ, thị trấn Khe Tre, Hương Phú, Thượng Long, Thượng Nhật, Hương Hữu*); nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với 01 công chức cấp huyện; kỷ luật đối với 01 công chức cấp xã.

- Ban hành văn bản đăng ký nhu cầu tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện năm 2021; đẩy mạnh thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu theo Đề án số 02/ĐA-UBND ngày 18/3/2016 của UBND huyện; thông báo chủ trương thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại đối với viên chức quản lý trường học; xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp năm 2022; chuyển ngạch công chức chuyên ngành văn thư đối với nhân viên văn thư ở các trường học thuộc UBND huyện; đồng ý cho 02 viên chức liên hệ chuyển công tác; triển khai thực hiện chế độ hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; tham gia ý kiến về bố trí tổ chức Công an chính quy tại các xã, thị trấn; thống kê số liệu cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo tại học viện Hành chính Quốc gia; văn bản đồng ý nghỉ hưu đối với 03 viên chức đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện.

d) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

UBND huyện phối hợp với Sở Nội vụ mở lớp bồi dưỡng kiến thức tôn giáo và công tác tôn giáo tại huyện cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang huyện; cán bộ công chức, cấp xã; văn bản khảo sát nhu cầu đào tạo Thạc sĩ, chuyên ngành Quản lý kinh tế mở tại huyện; ban hành quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 về việc ban hành

kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021; quyết định cử 49 lượt cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng.

5. Về cải cách tài chính công

- Triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước và của các đơn vị sự nghiệp công lập. Đến nay, huyện đã khoán kinh phí và biên chế hành chính, sự nghiệp cho 100% các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. Việc thực hiện chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm đã tăng tính công khai minh bạch, công khai, dân chủ, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác; tiết kiệm được kinh phí để chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ. Các cơ quan, đơn vị đã chủ động hơn trong sử dụng kinh phí, đáp ứng kịp thời những yêu cầu của công tác chuyên môn.

- Rà soát, phân loại và giao quyền tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP; hướng dẫn các đơn vị việc thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2010/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

- Việc thực hiện chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm đã tăng tính công khai minh bạch, dân chủ, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác; tiết kiệm được kinh phí để chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức. Các cơ quan, đơn vị đã chủ động hơn trong sử dụng kinh phí, đáp ứng kịp thời yêu cầu của công tác chuyên môn.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1. Tình hình hoạt động của mạng nội bộ

Mạng CPNet liên thông 4 cấp từ xã đến Trung ương hoạt động ổn định, đảm bảo cho các cơ quan, đơn vị, địa phương làm việc.

6.2. Chuyển đổi số

- UBND huyện đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 05/01/2021 về thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số và đô thị thông minh huyện Nam Đông; thành lập Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số và đô thị thông minh huyện. Hiện nay, đang tổ chức thực hiện theo lộ trình đã đề ra và theo văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh.

- Ban hành Công văn số 189/UBND-VP ngày 05/02/2021 về việc triển khai, nghiên cứu Chương trình chuyển đổi số Quốc gia cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; công văn số 686/UBND-VP ngày 07/6/2021 về việc bổ sung nhiệm vụ cho Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc Chuyển đổi số.

6.3. Tình hình sử dụng phần mềm dùng chung

a) Chữ ký số

Đăng ký và cấp chữ ký số cho các cơ quan cấp huyện và cấp xã đạt 100%; cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin làm đầu mối quản lý việc sử dụng chữ ký số chuyên dùng tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc và UBND các xã, thị trấn. Việc quản lý và sử dụng Chữ ký số được thực hiện theo Thông tư số 85/2019/TT-BQP ngày 04/12/2019 của Bộ Quốc phòng.

b) Phần mềm đăng ký lịch họp và phát hành giấy mời qua mạng

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã đăng ký, phát hành và tiếp nhận giấy mời qua mạng đúng thể thức, thành phần. Đã ban hành 98 giấy mời qua mạng.

c) Phần mềm theo dõi ý kiến chỉ đạo và ban hành văn bản

Hiện nay, việc quản lý và theo dõi ý kiến chỉ đạo phải thực hiện trên phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành tích hợp; đã triển khai tập huấn cho UBND các xã thị trấn sử dụng phần mềm mới. Trong 6 tháng đầu năm 2021, UBND huyện nhận được 33 YKCD tình giao, đã xử lý 29 YKCD trong hạn, còn 04 YKCD đang thực hiện trong hạn; huyện đã ban hành 290 YKCD cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện, đã xử lý 218 (trong đó: đúng hạn 205 YKCD, 13 YKCD trễ hạn), còn lại 72 ý kiến đang thực hiện trong hạn.

d) Phần mềm quản lý văn bản và điều hành

Việc trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện thường xuyên; 100% văn bản được gửi qua mạng. Phối hợp với Công thông tin điện tử - Văn phòng UBND tỉnh cài đặt và tập huấn phiên bản mới cho UBND các xã, thị trấn.

e) Tình hình sử dụng Trang thông tin điện tử của UBND các xã, thị trấn

Công thông tin điện tử huyện hoạt động ổn định, cung cấp tin bài thường xuyên và có sự tham gia của các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện; chỉ đạo UBND các xã, thị trấn rà soát các kênh thông tin đảm bảo đúng tiêu chí Chính quyền điện tử cấp xã.

f) Tình hình thực hiện ISO 9001:2015

UBND huyện đã ban hành kế hoạch duy trì cải tiến hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và kế hoạch kiểm tra khắc phục sau đánh giá nội bộ ISO 9001:2015.

g) Về họp trực tuyến

UBND huyện đã ban hành Công văn số 104/UBND-VP ngày 21/02/2021 về việc đăng ký chuyên đề họp trực tuyến cấp huyện, cấp xã năm 2021. Ban hành Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 26/01/2021 về việc triển khai họp trực tuyến cấp huyện và cấp xã năm 2021. Các chuyên đề được đăng ký như sau:

- Phòng Tư pháp: Tuyên truyền và hướng dẫn Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân (Thời gian triển khai vào tháng 3 năm 2021).

- Phòng Tài nguyên - Môi trường: Triển khai thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá “Xanh - Sạch - Sáng” cấp xã, thị trấn trên địa bàn huyện theo Quyết định số

154/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh (Thời gian triển khai vào tháng 5 năm 2021).

- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp: Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới “Dự án trồng Cam Nam Đông, Dự án trồng Chuối đặt sản và Dự án trồng Dứa Cayen” năm 2021 (Thời gian triển khai vào tháng 6 năm 2021).

- Việc kết nối họp trực tuyến với UBND tỉnh, các Sở được duy trì ổn định, thường xuyên tổ chức họp trực tuyến, đặc biệt là trong mùa dịch Covid-19.

h) Tập huấn

Tổ chức tập huấn việc triển khai các tiêu chí chính quyền điện tử; quản trị và vận hành cổng dịch vụ công của tỉnh và cổng dịch vụ công quốc gia.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương quyết tâm thực hiện công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

- Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã đều được quy trình theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 và đưa vào áp dụng mang lại hiệu quả thiết thực trong việc tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo kịp thời, khoa học, đúng lộ trình, thời gian theo quy định.

- Công tác kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên, không ngừng nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và công dân trong giao dịch thủ tục hành chính; các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết đều được niêm yết công khai, minh bạch tại Trung tâm Hành chính công huyện và Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các xã, thị trấn; trên Trang thông tin điện tử để thuận tiện cho người dân truy cập và sử dụng.

- Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính được tổ chức thường xuyên dưới nhiều hình thức; Ban biên tập trang thông tin điện tử huyện cập nhật nhiều tin bài về cải cách hành chính để người dân, tổ chức có thể nắm bắt và hiểu rõ hơn về công tác cải cách hành chính, đặc biệt là các thủ tục hành chính.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn ở Trung tâm Hành chính công huyện và Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả ở các xã, thị trấn đều đạt ở mức cao trên 99%; 100% hồ sơ của tổ chức, công dân khi hoàn thành được hướng dẫn đánh giá mức độ hài lòng trực tuyến tại hệ thống Dịch vụ công; 100% hồ sơ đạt mức “hài lòng” và “rất hài lòng”.

2. Tồn tại, hạn chế

Quá trình giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức vẫn còn tình trạng trễ hạn (tuy không nhiều); một số TTHC cấp huyện và TTHC cấp tỉnh liên thông giải

quyết ở nhiều ngành chưa được phối hợp tốt dẫn đến kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức vẫn còn chậm so với thời gian quy định.

3. Khó khăn, vướng mắc

- Hệ thống xử lý dịch vụ công tập trung thường xuyên bị lỗi, không truy cập được để tiếp nhận hồ sơ.

- Thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Đất đai chưa thực hiện thu phí trên phần mềm Dịch vụ công tỉnh. Nguyên nhân do lĩnh vực này thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện.

- Chưa có sự thống nhất về số liệu số lượng hồ sơ trễ hạn giữa tính năng “*thống kê theo ngày nhận*” và tính năng “*theo dõi esb*” (cột tổng hồ sơ đã giải quyết trễ hạn).

- Các tính năng thống kê trên hệ thống xử lý Dịch vụ công tập trung còn hạn chế về mặt tính năng, chưa đáp ứng nhu cầu thống kê, báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý: Chưa kết xuất được danh sách hồ sơ liên thông 3 cấp (xã - huyện - tỉnh), hồ sơ nộp trực tuyến, hồ sơ nộp trực tuyến giải quyết đúng hạn và trễ hạn, hồ sơ đăng ký trả qua dịch vụ Bưu chính công ích, hồ sơ kỳ trước chuyển qua.

- Tính năng thống kê kết quả khảo sát trực tuyến mức độ hài lòng đối với những hồ sơ TTHC đã hoàn thành được triển khai nhưng chưa hoàn thiện.

- Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua Dịch vụ Bưu chính công ích đã được Trung tâm Hành chính công huyện triển khai thực hiện nghiêm túc theo Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 04/8/2020 của UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích. Bên cạnh đó, thông tin về TTHC được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua Dịch vụ Bưu chính công ích được UBND tỉnh công bố và Trung tâm Hành chính công huyện tổ chức công khai trên trang Thông tin điện tử của huyện và niêm yết tại nơi tiếp nhận hồ sơ. Trong 6 tháng đầu năm 2021, Trung tâm Hành chính công huyện không có hồ sơ đăng ký trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích.

- Mặc dù Trung tâm Hành chính công huyện đã đẩy mạnh việc tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức, công dân nộp hồ sơ trực tuyến nhưng số lượng hồ sơ nộp trực tuyến vẫn chiếm tỷ lệ chưa cao (trong 6 tháng đầu năm 2021 có 724 hồ sơ đăng ký nộp hồ sơ trực tuyến, chiếm tỷ lệ 37,73%), nguyên nhân do thói quen, trình độ và điều kiện sử dụng thiết bị công nghệ thông tin của người dân trên địa bàn huyện còn nhiều khó khăn và hạn chế.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG THỜI GIAN TỚI

Cải cách hành chính là nhiệm vụ quan trọng, để thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trong thời gian tới, UBND huyện đề ra một số phương hướng, nhiệm vụ sau:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục triển khai, thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch cải cách hành chính đã đề ra.

- Thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương; có giải pháp chỉ đạo cụ thể để chấn chỉnh lề lối làm việc, thái độ phục vụ và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức; kiên quyết xử lý nghiêm tình trạng gây có khăn đối với tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính. Chú trọng việc giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức, không để xảy ra tình trạng giải quyết trễ hạn.

- Tăng cường xây dựng chuyên mục, thời lượng phát sóng, đưa tin, tuyên truyền về công tác cải cách hành chính trên các phương tiện thông tin. Chú trọng trong việc tuyên truyền vận động các cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ bưu chính công ích khi tham gia giao dịch và lợi ích của dịch vụ công trực tuyến; tăng cường hỗ trợ các cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tăng cường công tác kiểm tra công vụ, công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục tổ chức việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; hoàn chỉnh hồ sơ, báo cáo UBND tỉnh, Sở Nội vụ việc tự đánh giá chất lượng hoạt động của huyện đúng thời gian quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ công tác khác theo kế hoạch đã đề ra và theo yêu cầu của Sở Nội vụ.

2. Về cải cách thể chế

Tiếp tục rà soát, kiểm tra, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật theo từng lĩnh vực.

3. Về cải cách thủ tục hành chính

- Tăng cường công tác rà soát các thủ tục hành chính và niêm yết đầy đủ, đúng quy định tại Trung tâm Hành chính công huyện và Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các xã, thị trấn và trên Trang thông tin điện tử, những nơi tiếp xúc với tổ chức, công dân, nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả của các Bộ phận, đặc biệt là Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả. Trong đó, chú trọng theo dõi, giám sát nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, sự chuyên nghiệp và sự tận tình trong công việc, tác phong, ngôn phong của cán bộ, công chức.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện TTHC; kiểm tra, chấn chỉnh, khắc phục tình trạng để hồ sơ quá hạn; hạn chế tình trạng yêu cầu bổ sung hồ sơ nhiều lần; khắc phục tình trạng cá nhân, tổ chức thiếu thông tin khi tiếp cận TTHC,

không được hướng dẫn đầy đủ, kịp thời, phải đi lại nhiều lần; kịp thời xử lý nghiêm cán bộ, công chức những nhiều, tiêu cực trong phục vụ nhân dân.

- Tiếp tục cải thiện mối quan hệ giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp thông qua cơ chế đối thoại. Triển khai trên diện rộng việc đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước; điều tra, khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, công dân trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan và địa phương.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác kiểm soát TTHC, thường xuyên rà soát, bổ sung và thực hiện niêm yết, công khai minh bạch, rõ ràng và chính xác các TTHC.

- Duy trì cơ chế tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp về quy định thủ tục hành chính; về hành vi của công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm bằng hình thức thông báo công khai đường dây nóng, hòm thư góp ý.

- Tiếp tục tuyên truyền vận động các cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ Bưu chính công ích khi tham gia giao dịch và lợi ích của dịch vụ công trực tuyến. Tăng cường hỗ trợ các cá nhân/tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

4. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các Đề án, Kế hoạch của UBND huyện triển khai thực hiện Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

- Tiếp tục kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy của một số cơ quan, đơn vị; bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách do sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của HĐND, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Phối hợp với Thường trực HĐND huyện trình Thường trực HĐND, UBND tỉnh phê chuẩn các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND huyện và Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện khóa VII, nhiệm kỳ 2021-2026; quyết định phê chuẩn các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND cấp xã và Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã theo thẩm quyền.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Trình Sở Nội vụ xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- Quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện; điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý trường học theo thẩm quyền; thực hiện tinh giản biên chế; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy, Đảng ủy, UBND cấp xã bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã do sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

- Tổ chức tuyển dụng viên chức huyện tổ chức thực hiện tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2021.

- Xây dựng báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 22/3/2016 của Huyện ủy (*Đề án số 02/ĐA-UBND ngày 18/3/2016 của UBND huyện*) về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2021 và những năm tiếp theo; Chương trình xây dựng chính quyền gắn với cải cách hành chính trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2026.

6. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế khoán theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan chuyên môn. Tiếp tục hướng dẫn các đơn vị thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2010/NĐ-CP.

- Tiếp tục thực hiện việc thanh lý, điều chuyển tài sản công cho các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định. Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện xây dựng Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết.

- Triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tiến hành kiểm tra CNTT tại các cơ quan, đơn vị, địa phương về việc sử dụng các phần mềm dùng chung và hạ tầng an ninh mạng; tổ chức tập huấn CNTT cho cấp xã, xây dựng chương trình đánh giá nội bộ năm 2021.

- Tiếp tục ban hành và cập nhật đầy đủ các quy trình ISO, đảm bảo 100% TTHC được xây dựng quy trình và công bố. Theo dõi và cập nhật, xử lý ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh giao trên phần mềm đúng quy trình.

V. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác cải cách hành chính, UBND huyện Nam Đông đề xuất, kiến nghị các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh một số nội dung sau:

- Nâng cấp hệ thống dịch vụ công, hạn chế phát sinh lỗi trong quá trình tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân hằng ngày.

- Hoàn chỉnh các tính năng thống kê hồ sơ trên hệ thống Dịch vụ công, đáp ứng nhu cầu tổng hợp, báo cáo của các cơ quan, đơn vị.

- Hiện nay, các hồ sơ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực: Đất đai và Giao dịch bảo đảm vẫn còn sử dụng biên lai của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh nên trong quá trình rà soát, đối chiếu, kê khai số thu phí, lệ phí còn gặp khó khăn. Kính đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường thông nhất phương pháp thu để đảm bảo thực hiện đúng theo Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đối với hồ sơ liên thông lĩnh vực Đất đai từ cấp xã lên cấp huyện: khi Chi cục Thuế thực hiện thao tác “Chuyển xác minh” thì hồ sơ liên thông ở cấp huyện sẽ tự động đứng lại, nhưng ở cấp xã hồ sơ vẫn tiếp tục thực hiện, cho nên cấp xã sẽ bị báo trễ hồ sơ. Vì vậy, Kính đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh nghiên cứu và triển khai hướng dẫn cụ thể cho bộ phận Một cửa cấp xã.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021 của UBND huyện Nam Đông kính báo cáo Sở Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Phụng

Phụ lục
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG (Số liệu thống kê từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/6/2021)
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 314/BC-UBND ngày 15/6/2021 của UBND huyện)

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1.	Kế hoạch CCHC			
1.1.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	65	
1.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	47	Đạt 72,31%
1.1.3.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	19	Trên tất cả các lĩnh vực
1.2.	Kiểm tra CCHC			
1.2.1	Số cơ quan, đơn vị đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	Hiện nay huyện đã xây dựng KH kiểm tra nhưng chưa tiến hành kiểm tra do hiện nay các cơ quan đơn vị đang tập trung cho chuẩn bị cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn huyện và do tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp (hạn chế tập trung đông người theo văn bản yêu cầu của tỉnh, huyện)
1.2.2	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
1.2.3	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
1.3.	Thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh giao			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.3.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	15	Các nhiệm vụ UBND tỉnh giao trên các lĩnh vực về công tác CCHC
1.3.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	15	
1.3.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
1.4.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	1.791	
1.4.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	0	
1.5.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	
2.	Cải cách thể chế			
2.1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	01	
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	03	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
2.5.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1.	Thống kê TTHC			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.1.1.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	05	
3.1.2.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	09	
3.1.3.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục	491	
Trong đó	Số TTHC cấp huyện:	Thủ tục	364	
	Số TTHC cấp xã:	Thủ tục	127	
3.2.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.2.1.	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	25	Cấp huyện
3.2.2.	Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	25	Mức độ 3: 16 TTHC Mức độ 4: 09 TTHC
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.3.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	54	
3.3.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	34	
3.3.3.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100%	364/364 (cấp huyện)
3.3.4.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100%	364/364 (cấp huyện)
3.4.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.4.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,3%	Số tiếp nhận trong kỳ báo cáo: 1.919 hồ sơ Số hồ sơ đã giải quyết 1.791 hồ sơ Số hồ sơ đã giải quyết đúng hạn, trước hạn: 1.779/1.791 hồ sơ

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.4.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,0%	Số tiếp nhận trong kỳ báo cáo: 3.881 hồ sơ Số hồ sơ đã giải quyết 3.839 hồ sơ Số hồ sơ đã giải quyết đúng hạn, trước hạn: 3.795/3.839 hồ sơ
3.4.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn (ở cả 2 cấp).	%	100%	354/354 hồ sơ
3.4.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn (ở cả 2 cấp).	%	100%	41/41 hồ sơ (cấp huyện)
3.5.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.5.1.	Số TTHC được tích hợp lên Cổng DVC	Thủ tục	364	
3.5.2.	Số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng DVC	Thủ tục	295	Mức độ 3: 175 Mức độ 4: 120 (Còn 69 TTHC cung cấp ở mức độ 2)
3.5.3.	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến.	Thủ tục	65	
4.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1.	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
4.1.1.	Số cơ quan chuyên môn cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	13	
4.1.2.	Số ban quản lý trực thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	01	
4.1.3.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện	Cơ quan, đơn vị		
	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	32	Đã trừ Ban Quản lý dự án khu vực huyện

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%	5,88%	Giảm 02 đơn vị so với năm 2015 (34 đơn vị)
4.2.	Số liệu về biên chế công chức			
4.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	69	
4.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	66	
4.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	0	Không tính hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP
4.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	02	Biên chế UBND tỉnh giao trong năm 2020 là 71 biên; năm 2021 là 69 biên giảm 02 biên
4.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	6,75%	Giảm 05 biên so với năm 2015 (74 biên)
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
4.3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	755	Số viên chức và hợp đồng 68 (viên chức: 710 người; hợp đồng 68: 45 người)
4.3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người	698	Số viên chức và hợp đồng 68 (viên chức: 654 người; hợp đồng 68: 44 người)
4.3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	12	Biên chế UBND tỉnh giao trong năm 2020 là 722 biên; năm 2021 là 710 biên giảm 12 biên
4.3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	3,0%	Giảm 22 biên so với năm 2015(732 biên)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.	Cải cách chế độ công vụ			
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
5.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	13/13	
5.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	33/33	
5.1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
5.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			Hiện nay, đang tổ chức thi tuyển viên chức ngành giáo dục
5.2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
5.2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
5.2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người	0	
5.2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	
5.2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
5.3.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
5.3.1.	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	0	
5.3.2.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND huyện được bổ nhiệm mới	Người	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.4.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).			
5.4.1.	Số lãnh đạo UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
5.4.2.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
5.4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người	0	
6.	Cải cách tài chính công			
6.1.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
6.2.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	01	Ban quản lý dự án khu vực huyện
6.3.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
6.4.	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	32	Trừ Ban quản lý dự án khu vực huyện
6.5.	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
7.	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			
7.1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
7.2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND các huyện</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
7.3.	Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	1	
7.4.	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn UBND cấp huyện, UBND cấp xã được cấp chứng thư số.		100%	- 13/13 cơ quan chuyên môn - 10/10 xã, thị trấn
7.5.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
7.6.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử		100%	
7.6.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
Trong đó	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100%	
	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện	%	100%	
7.6.2.	Tổng số VĂN BẢN ĐI giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Văn bản	100%	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (<i>Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>)	%	100%	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	0%	
7.7.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
7.7.1.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100%	
7.7.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100%	
7.8.	Dịch vụ công trực tuyến			
7.8.1.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	175	
7.8.2.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	120	
7.8.3.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%	36,0%	690/1.919 hồ sơ
7.8.4.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%	3,5%	67/1.919 hồ sơ

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA TẠI
TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 314/BC-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2021
của Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông)

TT	Lĩnh vực, công việc thực hiện cơ chế một cửa	Số hồ sơ giải quyết nhiều ngày (có ghi giấy hẹn)							
		Hồ sơ chưa giải quyết (trước kỳ báo cáo)	Hồ sơ nhận (trong kỳ báo cáo)		Hồ sơ đã giải quyết			Hồ sơ đang giải quyết	
			Tổng số	Tiếp nhận ngày thứ 7	Trước hẹn	Đúng hẹn	Trễ hẹn	Đang thụ lý	Đã quá hạn
1	Tài nguyên và Môi trường	-	99	0	0	82	0	17	0
2	Tư pháp	-	12	0	0	12	0	0	0
3	Kinh tế và HT	-	55	0	0	44	0	11	0
4	Kinh doanh -TCKH	-	98	0	0	96	1	1	0
5	Lao động-TBXH	-	220	0	0	218	1	1	0
6	Nội vụ	-	96	0	0	95	0	1	0
7	Đất đai	-	1.089	0	0	985	10	94	0
8	Giáo dục và ĐT	-	16	0	0	16	0	0	0
9	Văn hóa - Thông tin	-	1	0	0	1	0	0	0
10	Y tế	-	18	0	0	15	0	3	0
11	Công an	-	60	0	0	60	0	0	0
	Tổng cộng	-	1.764	0	0	1.624	12	128	0

TT	Lĩnh vực, công việc thực hiện cơ chế một cửa	Số hồ sơ giải quyết trong ngày (không ghi giấy hẹn)			
		Tổng số	Giải quyết trong ngày thứ 7	Đúng thời gian	Trễ thời gian
1	Tư pháp	155	0	155	0
	Tổng số:	155	0	155	0

Ghi chú:

- Tổng số hồ sơ là 1.919 hồ sơ (hồ sơ có ghi phiếu hẹn và không ghi phiếu hẹn).
- Số liệu này được kết xuất trên Cổng thông tin dịch vụ công tỉnh từ 15/12/2020 đến 14/6/2021).

PHỤ LỤC

BIỂU THỐNG KÊ HỒ SƠ TRỄ HẠN THỰC TẾ TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 314 /BC-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông)

Stt	Lĩnh vực	Mã hồ sơ	Tên thủ tục	Tên công dân	Lý do trễ hạn
1	Đất đai	000.00.31.H57-210222-0389	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận; xác định lại diện tích đất ở.	Hồ Thị Hồ (THỬA 315/01)	Do công chức Văn phòng ĐKĐĐ không thao tác kịp thời trên hệ thống Dịch vụ công.
2		000.00.31.H57-210222-0383		Hồ Thị Hồ (THỬA 125/01)	
3		000.00.31.H57-201225-0919	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Đinh văn phước	Do công chức Văn phòng ĐKĐĐ không thao tác kịp thời trên hệ thống Dịch vụ công, thực tế hồ sơ đã trả cho công dân trước hạn.
4		000.00.31.H57-201225-0944		Đinh văn phước	
5		000.00.31.H57-201231-1190	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận; xác định lại diện tích đất ở.	Nguyễn Thanh	
6		000.00.31.H57-210225-0098	Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử	Lê Thị Gái	

			dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận		
7		000.00.31.H57-210105-0156	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận; xác định lại diện tích đất ở.	Lương Thanh Sơn	
8	Giao dịch bảo đảm	000.00.31.H57-210528-1487	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Trần Thị Liên	
9		000.00.31.H57-210325-1279	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Lê Chí Hùng	
10		000.00.31.H57-210412-1745	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Nguyễn Tá Phương	
11	Bảo trợ xã hội	000.00.31.H57-210420-0708	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng - Phạm Sinh (Bà Lê Thị Chử chết)	Phạm Sinh	Do Văn thư của Văn phòng HĐND và UBND huyện không thao tác kịp thời trên hệ thống Dịch vụ công, thực tế hồ sơ đã trả cho công dân trước hạn.
12	TTHC liên thông Đăng ký Hộ kinh doanh, HTX và Đăng ký mã số thuế	000.00.31.H57-210305-0759	Đăng ký hộ kinh doanh và đăng ký mã số thuế	Lê Thị Bé	Do công chức phòng Tài chính - Kế hoạch không thao tác kịp thời trên hệ thống Dịch vụ công, thực tế hồ sơ đã trả cho công dân trước hạn.

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TẠI CẤP XÃ
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 314/BC-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông)

STT	Tên đơn vị	Tổng hồ sơ	Hồ sơ chờ tiếp nhận			Hồ sơ đang giải quyết			Hồ sơ đã giải quyết				Không hợp lệ
			Tổng cộng	Trong hạn	Trễ hạn	Tổng cộng	Trong hạn	Trễ hạn	Tổng cộng	Trước hạn	Đúng hạn	Trễ hạn	
	TỔNG CỘNG	3.881	1 (0%)	0 (0%)	1 (100%)	42 (1%)	39 (93%)	3 (7%)	3.839 (99%)	1.439 (37%)	2.356 (61%)	44 (1%)	49 (1%)
1	Xã Hương Xuân	916	0	0	0	5 (1%)	5 (100%)	0 (0%)	911 (99%)	309 (34%)	596 (65%)	6 (1%)	0
2	Xã Hương Hữu	175	0	0	0	0 (0%)	0	0	175 (100%)	89 (51%)	81 (46%)	5 (3%)	4 (2%)
3	Xã Hương Lộc	566	0	0	0	7 (1%)	7 (100%)	0 (0%)	559 (99%)	213 (38%)	344 (62%)	2 (0%)	15 (3%)
4	Xã Hương Phú	346	0	0	0	6 (2%)	6 (100%)	0 (0%)	340 (98%)	208 (61%)	132 (39%)	0 (0%)	0
5	Xã Hương Sơn	144	0	0	0	2 (1%)	2 (100%)	0 (0%)	142 (99%)	59 (42%)	80 (56%)	3 (2%)	8 (6%)
6	Thị trấn Khe Tre	550	0	0	0	12 (2%)	11 (92%)	1 (8%)	538 (98%)	266 (49%)	255 (47%)	17 (3%)	14 (3%)
7	Xã Thượng Lộ	373	0	0	0	4 (1%)	2 (50%)	2 (50%)	369 (99%)	79 (21%)	288 (78%)	2 (1%)	0
8	Xã Thượng Long	319	0	0	0	2 (1%)	2 (100%)	0 (0%)	317 (99%)	63 (20%)	251 (79%)	3 (1%)	3 (1%)
9	Xã Thượng Nhật	359	1 (0%)	0 (0%)	1 (100%)	1 (0%)	1 (100%)	0 (0%)	358 (100%)	119 (33%)	236 (66%)	3 (1%)	0
10	Xã Thượng Quảng	133	0	0	0	3 (2%)	3 (100%)	0 (0%)	130 (98%)	34 (26%)	93 (72%)	3 (2%)	5 (4%)

Ghi chú:

- Tổng số hồ sơ là 3.881 hồ sơ (hồ sơ có ghi phiếu hẹn và không ghi phiếu hẹn).
- Số liệu này được kết xuất trên Cổng thông tin dịch vụ công tỉnh từ 15/12/2020 đến 14/6/2021).